

Số: 34/KH-THPTNGK

Vĩnh Bảo, ngày 08 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH
VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-THPT ngày 10/3/2023 của trường THPT Nguyễn Khuyến về thực hiện công tác chuyển đổi số của trường THPT Nguyễn Khuyến đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 95/KH-THPTNK ngày 31/12/2022 của Trường THPT Nguyễn Khuyến về công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm 2023. Trường THPT Nguyễn Khuyến cụ thể hoá kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khai thác tối ưu tối ưu "Tâm lực người" vào giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và lao động trong đời sống hàng ngày, xây dựng một xã hội học tập và học tập suốt đời;
- Khoa học hóa, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, tiết kiệm thời gian, không gian trong lưu trữ, quản lý cũng như điều hành các hoạt động giáo dục;
- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, giúp người dạy và người học tiếp cận với những phương pháp giáo dục hiện đại;
- Tăng cường khả năng tự học, tiết kiệm thời gian, không gian trong thực hiện các nhiệm vụ cũng như chiếm lĩnh tri thức của nhân loại;
- Từng bước nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, thống kê giáo dục trong đời sống, làm chuyển biến nhận thức của cán bộ, giáo viên, học sinh cùng cha mẹ học sinh về vai trò, vị trí của CNTT, chuyển đổi số, thống kê giáo dục đối với công tác giảng dạy của thầy, việc học tập của trò cũng như tiện ích trong đời sống hàng ngày.
- Nhận thức rõ dữ liệu số là nguồn tài nguyên cần được mở rộng, chia sẻ trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, an ninh mạng nhằm khai thác tối đa hoá mọi nguồn lực của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương.
- Mục tiêu của chuyển đổi số phải gắn liền với nhiệm vụ, trách nhiệm của tập thể cá nhân và cộng đồng khi tham gia vận hành, khai thác, sử dụng các dịch vụ, tiện ích trên không gian mạng.

- Xác định rõ nền tảng cơ bản của chuyển đổi số trong nhà trường dựa vào cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu số chuyên ngành, đường lối, chủ trương, chính sách, đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên, người lao động và học sinh.

- Thực hiện tốt việc đồng bộ cơ sở dữ liệu của nhà trường trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo, tiến tới đồng bộ dữ liệu dịch vụ tiện ích, đối với các Sở, ban, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện chuyển đổi số, thống kê giáo dục và đổi mới công tác quản lý các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, tăng hiệu quả giáo dục, tiết kiệm thời gian, không gian đáp ứng yêu cầu của công tác đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại hoá, phù hợp với xu thế phát triển như vũ bão của CNTT.

- Triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục sâu rộng từ cán bộ quản lý đến giáo viên, nhân viên, học sinh cùng cha mẹ học sinh, nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục vào công tác quản lý, giảng dạy, học tập, sinh hoạt hàng ngày.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh toàn trường luôn chủ động, sáng tạo, thực hiện đầy đủ các nội dung về ứng dụng CNTT, đẩy mạnh chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong công tác quản lý, hoạt động dạy, học cũng như những hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

- Đồng bộ hóa và thực hiện có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về mã định danh, thông tin học sinh, quản lý điểm, kết nối dữ liệu, in ấn Sổ điểm, Học bạ điện tử cũng như khai thác tối ưu các chức năng của các phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng trên các nền tảng thống nhất và mạng xã hội như eNetViet, Zalo, facebook, Violet....

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học; tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường.

2. Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; thường xuyên cập thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh theo quy định thông qua phần mềm quản lý cán bộ và dữ liệu ngành.

3. Nâng cao hiệu quả sử dụng hồ sơ điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng; triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến vào lớp 10.

4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

5. Từng bước thực hiện thanh toán các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt;

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Công tác vận động, tuyên truyền

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, các tổ chức chính trị xã hội trong và ngoài nhà trường về tính cấp thiết của chuyển đổi số gắn với mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường và các mục tiêu phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, an toàn trường học.

- Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ <http://thptnguyenkhuyen.haiphong.edu.vn> để tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhân dân về chuyển đổi số.

2. Nâng cao chất lượng nguồn lực, đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT

a) Nhiệm vụ

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số, đảm bảo đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số của nhà trường phù hợp với xu thế phát triển thiết bị khoa học công nghệ trong nước và quốc tế.

b) Giải pháp

- Rà soát, nâng cấp phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối internet gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục của nhà trường và kinh tế xã hội của địa phương đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số theo tinh thần và Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cấp đường truyền tốc độ cao đảm bảo tốc độ đường truyền đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Đầu tư tranh thiết bị, cơ sở hạ tầng như máy vi tính, ti vi, màn hình Led, âm thanh, loa máy, camera.

- Hợp tác với các đơn vị cung cấp, hỗ trợ, chuyên giao công nghệ số.

- Tổ chức các khoá kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với thực tiễn ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

3. Chuyển đổi số trong hoạt động của nhà trường

3.1. Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý điều hành



a) Nhiệm vụ

100% nội dung chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường trên hệ thống quản lý nội bộ ngành giáo dục Hải Phòng.

b) Giải pháp

- Tiếp tục duy trì quản lý văn bản trên hệ thống <http://qlvb.hpnet.vn>, hệ thống email với tên miền haiphong.edu.vn hoặc với tên miền quy ước khác để liên thông các văn bản.

- Vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu của nhà trường cập nhật thông tin cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu của Sở Nội vụ, Sở GD&ĐT Hải Phòng; Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thiết kế các trang chuyên mục trên Website đảm bảo khoa học, hợp lý, tiện ích và đảm bảo đủ các lĩnh vực, hoạt động của nhà trường. Đăng tải các tin bài thường xuyên, liên tục, chất lượng, hiệu quả.

- Triển khai làm sạch dữ liệu và tập trung rà soát, cập nhật thông tin trên dữ liệu ngành; làm sạch dữ liệu cán bộ trên phần mềm MISA nhằm đồng bộ dữ liệu quốc gia.

- Từng bước tạo nguồn dữ liệu, số hoá dữ liệu, lưu trữ dữ liệu trên nền tảng số: Chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo điều hành, thống kê, báo cáo, bài giảng điện tử, tư liệu dạy học...

- Các nội dung chỉ đạo, điều hành của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn thực hiện trên nền tảng số.

3.2. Chuyển đổi số trong việc giải quyết thủ tục hành chính

Theo phân cấp quản lý, nhà trường không thực hiện việc thực hiện các thủ tục hành chính mức 3, 4 trên hệ thống liên thông các sở, ngành của thành phố. Tuy nhiên, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường sẽ được đăng tải trên cổng thông tin điện tử tạo điều kiện cho việc liên hệ, tra cứu thông tin đối với học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân.

3.3. Chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ

a) Nhiệm vụ

Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn thể hiện dưới 3 hình thức chính: Ứng dụng công nghệ thông tin trên lớp, ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin kiểm tra, đánh giá.

b) Giải pháp

- Xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong phương pháp dạy học: Áp dụng các xu hướng giáo dục công nghệ như lớp học thông minh, game hoá, lập trình vào giảng dạy...

- Phát triển học liệu số (phục vụ dạy - học, kiểm tra, đánh giá, tham khảo, nghiên cứu khoa học), hình thành kho học liệu số, học liệu mở dùng chung hoặc liên kết đáp ứng nhu cầu tự học, tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp

dụng công nghệ dạy học số, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng các mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Công cụ quản lý và vận hành chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo tập trung vào hai nội dung chủ đạo là chuyển đổi số trong quản lý trong giáo dục và chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học (NCKH).

- Nghiên cứu và triển khai phương án phê duyệt hồ sơ chuyên môn giáo viên trên môi trường điện tử (Kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, hồ sơ).

- Xây dựng phần mềm nhúng tích hợp trên cổng thông tin điện tử của nhà trường phục vụ việc tra cứu thông tin thời khoá biểu, các kỳ thi, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đồng bộ mã định danh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các hoạt động như thi, kiểm tra, tổng hợp kết quả học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Rà soát phát triển thư viện điện tử (phần mềm quản trị thư viện, sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với kho dữ liệu số, chia sẻ tài liệu số giữ các cơ sở giáo dục.

3.4. Chuyển đổi số trong hoạt động các tổ chức đoàn thể

a) Nhiệm vụ

Phối hợp với nhà trường làm tốt công tác vận động, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và tác dụng của chuyển đổi số trong việc phát triển kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng. Thực hiện tốt nội dung chuyển đổi số gắn với hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của các tổ chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên.

b) Giải pháp

Các tổ chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên xây dựng trang, chuyên mục trên cổng thông tin điện tử. Thường xuyên cập nhận tin bài, hoạt động tạo thông tin đa dạng, phong phú phản ánh một cách toàn diện hoạt động của nhà trường.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động, tăng cường ứng dụng hình thức hội họp, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.

- Xây dựng nguồn học liệu số, tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ học tập, kiểm tra đánh giá.

- Các tổ chuyên môn áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - Kỹ thuật- Toán học và nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính, phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, sử dụng các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy.



III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% các văn bản chỉ đạo điều hành của nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bảo vệ bí mật Nhà nước).
2. 100% hồ sơ, sổ sách, chuyên môn của giáo viên được xử lý trên môi trường mạng (đăng tải, phê duyệt kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy).
3. 100% các lớp học được đầu tư các thiết bị công nghệ cao như máy tính, tivi màn hình, đường truyền internet đảm bảo tốc độ đường truyền và có kết nối Wifi.
4. 100% dữ liệu của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được liên thông với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục Hải Phòng và Bộ giáo dục và Đào tạo. Đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia.
5. 100% giáo viên sử dụng thành thạo và có kỹ năng sử dụng các phần mềm dạy học thông minh trong giảng dạy và hoạt động giáo dục.
6. 100% học sinh có các thiết bị thông minh như máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh phục vụ học tập.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Quyết định số 18/QĐ-THPTNK ngày 11 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số trường THPT Nguyễn Khuyến và Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số của trường THPT Nguyễn Khuyến, Ban chỉ đạo tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong ban chỉ đạo cụ thể như sau:

- Trưởng ban: Ông Phạm Huy Hùng – Hiệu trưởng
- + Chỉ đạo chung toàn diện chuyển đổi số trong nhà trường.
- + Xây dựng kế hoạch, triển khai và thực hiện kế hoạch chuyển đổi số một cách hiệu quả.
- + Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo chuyển đổi số của nhà trường.
- + Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số của cấp trên tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.
- Phó trưởng ban thường trực: Ông Hà Đức Huy – Phó hiệu trưởng
- + Tham mưu cho Trưởng ban trong việc hoạch định, xây dựng, chương trình, kế hoạch, mục tiêu trong việc chuyển đổi số của nhà trường.
- + Trực tiếp tham mưu đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao nguồn lực trong chuyển đổi số.
- + Phụ trách chỉ đạo, điều hành và triển khai cơ sở dữ liệu ngành, dữ liệu cán bộ, viên chức, bồi dưỡng giáo viên, hồ sơ giáo viên, phần mềm thời khoá biểu, thư viện điện tử, lớp học thông minh.

+ Chỉ đạo thực hiện số hoá và dữ liệu số trong hoạt động của nhà trường và hoạt động giảng dạy, học tập.

+ Tổng hợp báo cáo, thống kê toàn diện trong lĩnh vực chuyển đổi số.

- Phó trưởng ban: Bà Trần Châu Hoàn – Phó hiệu trưởng

+ Phụ trách công tác thông tin, tuyên truyền và truyền thông trong giáo dục.

+ Phụ trách trang thông tin điện tử của trường, hệ thống văn phòng hp-eOffice, các phần mềm Kế toán, thanh toán khoản thu bằng hình thức trực tuyến...

+ Tham mưu cho trưởng ban Thành lập Ban biên tập, tổ chức đăng tin bài. Tổng hợp báo cáo việc triển khai các nội dung trên cổng thông tin điện tử.

+ Tổng hợp đánh giá công tác quản lý, xử lý văn bản trên hệ thống hp-eOffice.

- Phó trưởng ban: Bà Vũ Thị Bích Ngân – Chủ tịch Công đoàn

+ Tuyên truyền, động viên cán bộ, công đoàn viên nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của chuyển đổi; phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và nhà trường về chuyển đổi số.

+ Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn. Chỉ đạo Ban chấp hành Công đoàn, các tổ công đoàn, viết và đăng, đưa tin các hoạt động của Công đoàn thường xuyên, liên tục.

+ Chủ động tham mưu, đề xuất khen thưởng cho cán bộ, giáo viên tham gia tích cực vào chuyển đổi số trong nhà trường.

- Phó trưởng ban: Bà Phạm Thị Hồng Diên – Bí thư Đoàn thanh niên

+ Tuyên truyền, động viên cán bộ, đoàn viên, thanh niên nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của chuyển đổi; phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và nhà trường về chuyển đổi số.

+ Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của đoàn. Chỉ đạo Ban Thường vụ đoàn, Ban chấp hành Đoàn, các chi đoàn, viết và đăng, đưa tin các hoạt động của Đoàn thường xuyên, liên tục. Tích cực chủ động phát tin bài qua hệ thống phát thanh học đường.

+ Chủ động tham mưu, đề xuất khen thưởng cho cán bộ, giáo viên tham gia tích cực vào chuyển đổi số trong nhà trường.

- Thư ký: Ông Hoàng Roãn Tuấn – Thư ký Hội đồng

+ Giúp Trưởng ban chuẩn bị các nội dung, chương trình kỳ họp.

+ Tổng hợp, ghi chép các nội dung biên bản kỳ họp.

+ Phụ trách các nội dung tin bài của hoạt động Đảng ủy, nhà trường.

- Các Ủy viên

+ Thông tin, tuyên truyền và triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc phạm vi quản lý.

+ Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung chuyển đổi số theo sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo.

+ Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Chủ động viết tin bài để đưa tin hoạt động thuộc lĩnh vực hoặc đơn vị quản lý.

- Tổ giúp việc Ban chỉ đạo (Gồm đồng chí Mạnh, Giáp, Trang)

+ Ông Vũ Quốc Mạnh: Tham mưu, đề xuất và giúp việc cho Ban chỉ đạo các lĩnh vực như: Hệ thống hp-eOffice Văn phòng điện tử, dữ liệu ngành, quản lý cán bộ, bồi dưỡng giáo viên, các phần mềm ứng dụng trong dạy học.

+ Ông Trần Nhật Giáp: Tham mưu, đề xuất và giúp việc cho Ban chỉ đạo các lĩnh vực như: Trang thông tin điện tử, tổng hợp tư liệu, tài liệu và số hóa dữ liệu thuộc các lĩnh vực trong hoạt động nhà trường, các phần mềm ứng dụng trong quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi số. Tham mưu đánh giá mức độ đạt được chuyển đổi số của nhà trường theo tiêu chí.

+ Bà Đoàn Thị Trang: Phụ trách các nội dung chuyển đổi số tại phân hiệu (cơ sở 2). Phối hợp tham mưu, đánh giá mức độ đạt được chuyển đổi số của nhà trường theo tiêu chí.

2. Định kỳ đánh giá, kết quả chuyển đổi số theo tiêu chí được Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

3. Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, cụ thể hóa nội dung và triển khai hiệu quả chuyển đổi số toàn diện trên mọi lĩnh vực.

4. Kết quả thực hiện chuyển đổi số được xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ và tham khảo đánh giá viên chức năm học, xếp loại thi đua.

5. Tổ chức sơ kết vào cuối tháng 8 và tổng kết vào cuối tháng 12 năm 2023. Đồng thời báo cáo Sở GD&ĐT Hải Phòng kịp thời, đúng thời gian quy định.

Hiệu trưởng nhà trường yêu cầu các bộ phận, các tổ nhóm chuyên môn và cá nhân thực hiện nghiêm túc các nội dung trong kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo chuyển đổi số nhà trường qua đồng chí Phó hiệu trưởng Hà Đức Huy để được hỗ trợ, tư vấn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Hải Phòng;
- Các thành viên trong Ban chỉ đạo;
- CTCD, BTĐTN;
- TTCM, TPCM;
- Đăng Website;
- Lưu: VT.



Phạm Huy Hùng